

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thúc Lâm

2. Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H– sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Văn M – sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ – Lâm Đồng.

(Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau đó, bà H và ông M có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm Ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông M không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên tụ tập, ăn chơi. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo và bản thân bà H cũng đã tha thứ cho ông M nhiều lần nhưng ông M vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn gia đình trầm trọng nên từ tháng 3/2018 bà H và ông M đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà H xét thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, bà H và ông M đã sống ly thân một thời gian dài, ông M hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ – Lâm Đồng, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông M đến nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn M.

Về con chung: Bà H và ông M có 01 con chung là Võ Phạm Anh T – sinh ngày 03/4/2015. Hiện nay con chung đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H và ông M không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H và ông M không có nợ chung.

Ngoài ra bà Phạm Thị Mỹ H không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Võ Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau đó, ông M và bà H có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm Ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/8/2014. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông M thì ông M cũng đồng ý ly hôn với bà H vì ông M và bà H đã sống ly thân một thời gian dài và không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung: Ông M và bà H có 01 con chung là Võ Phạm Anh T – sinh ngày 03/4/2015. Hiện nay con chung đang ở với bà H. Khi ly hôn ông M đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng và ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có nguyện vọng được nuôi con sau khi thụ án xong.

Về tài sản chung: Ông M và bà H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông M và bà H không có nợ chung.

Ngoài ra ông Võ Văn M không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Mỹ H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành tương đối đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán chưa thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định tại Điều 203 BLTTDS và chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 220 BLTTDS về chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; đánh giá nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Võ Văn M đã hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ H, cho bà Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với ông Võ Văn M. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Võ Phạm Anh T – sinh ngày 03/4/2015 cho bà Phạm Thị Mỹ H nuôi dưỡng, ông Võ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà H và ông M không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về công nợ chung: Bà H và ông M không có nợ chung, không ai yêu cầu bà H, ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Đ khắc phục tình trạng vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định tại Điều 220 BLTTDS.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ bà Phạm Thị Mỹ H cung cấp cho Tòa án: 01 Trích lục kết hôn ngày 18/5/2017 của ông Võ Văn M và bà Phạm Thị Mỹ H (Bản sao); 01 Trích lục khai sinh mang tên Võ Phạm Anh T (Bản sao); 01 Sổ hộ khẩu của hộ ông Võ Văn M (Bản sao); 01 Giấy chứng M nhân dân của bà Phạm Thị Mỹ H (Bản sao); Giấy chứng M nhân dân của ông Võ Văn M (Bản sao); 01 EMS dịch vụ chuyển phát nhanh ngày 05/3/2018 của bà Phạm Thị Mỹ H gửi cho ông Võ Văn M (Bản chính); 01 Phiếu báo phát ngày 05/3/2018 (Bản sao); 01 Bì thư ngày 05/3/2018 của bà Phạm Thị Mỹ H gửi cho ông Võ Văn M.

Tài liệu chứng cứ ông Võ Văn M cung cấp: 01 Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 12/9/2018 của ông Võ Văn M.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 Biên bản xác M ngày 08/5/2018; 01 Biên bản xác M ngày 10/7/2018; 01 Biên bản xác M ngày 13/8/2018; 01 Bản tự khai ngày 12/9/2018 của ông Võ Văn M; 01 Bản tự khai ngày 17/4/2018 của bà Phạm Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Võ Văn M có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M. Ông M có nơi cư trú tại tổ

dân phố 1, thị trấn Đạm Ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn ông Võ Văn M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Võ Văn M là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông M là hôn nhân tự nguyện, bà H và ông M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm Ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/8/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ H thì: Nguyên nhân bà H xin ly hôn với ông M là do ông M không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, con cái mà thường xuyên tụ tập, ăn chơi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và đánh nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng ông M vẫn không thay đổi. Từ tháng 03/2018 bà H và ông M đã sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Ông M cũng thừa nhận, ông M và bà H đã sống ly thân được một thời gian dài, tình cảm giữa ông M với bà H đến nay không còn. Vì vậy ông M cũng đồng ý ly hôn với bà H. Theo kết quả xác M tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Đạm Ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông M là có xảy ra trên thực tế. Hiện nay bà H đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố 4, thị trấn Đạm Ri, Đ, Lâm Đồng sinh sống. Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M là ly thân.

Như vậy có thể thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông M là có xảy ra trên thực tế. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông M đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian và không còn quan tâm đến nhau, không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H và ông M đều có nguyện vọng được giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông M là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Bà H và ông M có 01 con chung là Võ Phạm Anh T, sinh ngày 03/4/2015 (thể hiện trong giấy khai sinh của Võ Phạm Anh T có họ tên cha là Võ Văn M, họ và tên mẹ là Phạm Thị Mỹ H). Bà H và ông M đều xác nhận hiện nay cháu Võ Phạm Anh T đang sống với mẹ là bà Phạm Thị Mỹ H, cháu T vẫn phát triển bình thường và đang có cuộc sống ổn định với bà H. Mặt khác, ông M hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Vì vậy để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của con chung cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của bà H và không trái pháp luật do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông M không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông M không có nợ chung, không ai yêu cầu bà H, ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với kiến nghị của đại diện Viện kiểm sát: Theo quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử thì thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án quy định tại Điều 26 và Điều 28 của BLTTDS là 04 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án, đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không quá 02 tháng. Như vậy vụ án thụ lý ngày 26/3/2018 đến ngày 26/7/2018 Tòa án ra Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, đến ngày 25/9/2018 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ H khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Mỹ H và ông Võ Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Phạm Anh T, sinh ngày 03/4/2015 cho bà Phạm Thị Mỹ H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Võ Phạm Anh T thành niên.

Ông Võ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007636 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (17/10/2018). Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, THADS huyện Đa Huoai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân TT Đạm Ri;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hà Giang